TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **38**/2022/HNGĐ-ST*
Ngày 15 tháng 7 năm 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
****
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**
2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Thùy Tr,** sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Vân Dương 2, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc T,** sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 16 Kim Liên, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 25/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr xác nhận bà và ông Huỳnh Ngọc T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống chung tại địa chỉ tổ 16 Kim Liên, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thiếu hụt về kinh tế, bất đồng quan điểm sống nên hay vợ chồng rất hay cãi vã với nhau. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, bà Tr đưa con về sống tại nhà ba mẹ ruột ở Thôn Vân Dương 2, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr xác nhận bà và ông T có 02 con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 và Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015.

Ly hôn bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr có nguyện vọng bà sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr xác nhận không có.

** Bị đơn – ông Huỳnh Ngọc T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống bà Tr và ông T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, kinh tế không đảm bảo. Về con chung thì bà Tr và ông T có 02 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 và Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015. Hiện tại cháu Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 đang sống cùng bà nội và ba tại địa chỉ Tổ 16 Kim Liên, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, còn cháu Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015 sống cùng với bà Tr ở chỗ khác.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Tr. Đề nghị HĐXX xử cho bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr ly hôn với ông Huỳnh Ngọc T; Về con chung giao cháu Huỳnh Ngọc H cho ông Huỳnh Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Ngọc X cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên, hai bên tự nuôi con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Huỳnh Ngọc T có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Huỳnh Ngọc T vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Ngọc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr và ông Huỳnh Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung và sự thiếu hụt về kinh tế. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn của vợ chồng bà Tr, ông T là có thật. Nay bà Tr cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn được nên đề nghị được ly hôn đối với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Ngọc T đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Tr và ông T đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr đối với ông Huỳnh Ngọc T.

[2.2] *Về con chung:* Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr và ông Huỳnh Ngọc T có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 và Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015. Tại đơn khởi kiện, bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng/02 con. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà Tr thay đổi yêu cầu, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc X, giao cháu Huỳnh Ngọc H cho ông T và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy cháu Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 đang sống ổn định cùng bà nội và ba tại địa chỉ tổ 16 Kim Liên, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, còn cháu Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015 sống cùng với bà Tr ở thôn Vân Dương 2, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Huỳnh Ngọc H cho ông T, giao cháu Huỳnh Ngọc X cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sống và sinh hoạt của hai con, đúng quy định pháp luật. Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng và ông T cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Ngọc T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr đối với ông Huỳnh Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr – Sinh năm 1993 được ly hôn ông Huỳnh Ngọc T – sinh năm 1988.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98/2012, ngày 29/8/2012 của UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012 cho ông Huỳnh Ngọc T và giao cháu Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 26/01/2015 cho bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên tự nuôi con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000293 ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi